

Giới thiệu về kinh tế học vĩ mô

Mục tiêu nghiên cứu

Trong chương này, bạn cần nắm được những vấn đề sau:

- Kinh tế học vĩ mô là môn học nghiên cứu tổng thể nền kinh tế
- Dòng luân chuyển giữa các hộ gia đình và các hãng
- Các tài khoản quốc dân có tính nhất quán từ bên trong
- Tại sao các khoản rò rỉ luôn bằng các khoản bơm vào
- Các thước đo toàn diện hơn so với GDP và GNP

Nội dung nghiên cứu chính

Đây là một chương tương đối dễ, tạo cơ sở cho các chương có tính lý thuyết hơn được giới thiệu sau đó. Các nội dung chính được giới thiệu bao gồm:

- 1 Kinh tế vĩ mô là gì?
- 2 Dòng luân chuyển thu nhập là một cách mô tả trực quan về nền kinh tế.
- 3 Chúng ta có thể đo lường các hoạt động kinh tế như thế nào?

Sách lý thuyết đã trình bày rõ các vấn đề trên và bài tập đi kèm sẽ giúp các bạn có thể hiểu sâu hơn.

Những khái niệm và thuật ngữ quan trọng

Hãy tìm các câu được đánh số phù hợp với mỗi khái niệm dưới đây:

- a** Hàng tồn kho
- b** Xuất khẩu
- c** Tiết kiệm
- d** Khấu hao
- e** Giá hiện hành
- f** Giá cố định
- g** Nền kinh tế mở
- h** Nền kinh tế đóng
- i** Tổng sản phẩm quốc dân (GNP)
- j** Thu nhập cá nhân khả dụng
- k** Giá trị gia tăng
- l** Chỉ số điều chỉnh GNP
- m** Đầu tư
- n** Nhập khẩu
- o** Tổng sản phẩm trong nước (GDP)
- p** Thu nhập ròng từ nước ngoài

- 1** Hàng hoá được sản xuất ở nước ngoài, nhưng được mua để sử dụng trong nền kinh tế nội địa.
- 2** Tổng thu nhập mà các công dân trong nước nhận được, bất kể các dịch vụ yếu tố do họ cung cấp diễn ra ở nước nào?
- 3** Sản lượng do các yếu tố sản xuất phân bổ trong nền kinh tế nội địa tạo ra, bất kể ai sở hữu các yếu tố đó.
- 4** Phần chênh lệch giữa dòng thu nhập nhận được từ cung ứng dịch vụ yếu tố ở ngoài nước so với dòng thu nhập trả cho người nước ngoài do việc cung ứng dịch vụ yếu tố của họ trong nền kinh tế nội địa.
- 5** Việc các hãng mua hàng tư bản mới.
- 6** Định giá chi tiêu hay sản lượng bằng cách sử dụng giá phổ biến ở một năm gốc nào đó.
- 7** Định giá chi tiêu hay sản lượng bằng cách sử dụng giá phổ biến vào thời điểm tính.
- 8** Hàng hoá được sản xuất trong nước, nhưng được bán ở nước ngoài.
- 9** Một phần thu nhập không được chi để mua hàng hoá và dịch vụ.
- 10** Giá trị hàng hoá tăng lên được tạo ra bởi quá trình sản xuất.
- 11** Thước đo mức giảm giá trị của tư bản trong một thời kỳ do hao mòn, hư hỏng hoặc lỗi thời.
- 12** Thu nhập của các hộ gia đình còn lại sau khi nộp thuế trực thu và nhận thu nhập chuyển giao: lượng các hộ gia đình sẵn có để chi tiêu và tiết kiệm.
- 13** Một nền kinh tế không có giao dịch với thế giới bên ngoài.
- 14** Hàng hoá hiện tại được các doanh nghiệp giữ cho sản xuất hay để bán trong tương lai.
- 15** Một nền kinh tế có giao dịch với các nước khác.
- 16** Tỷ lệ giữa GNP danh nghĩa và GNP thực tế được thể hiện dưới dạng một chỉ số.

Bài tập

Một số kỹ thuật và vấn đề liên quan mà bạn cần biết để giải các bài tập của Chương này lần đầu tiên đã được giới thiệu trong Chương 2.

1 Bảng 19-1 cho biết các chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Anh, Mỹ và Tây Ban Nha.

(a) Hãy tính tỷ lệ lạm phát hàng năm cho từng nước.

- (b) Hãy vẽ 3 đường biểu diễn lạm phát theo thời gian trên đồ thị.
- (c) Trong cả giai đoạn đó, tức là giữa năm 1992-2002, giá cả đã tăng lên bao nhiêu % ở mỗi nước?
- (d) Nền kinh tế nào có tỷ lệ lạm phát ổn định nhất?
- (e) Nền kinh tế nào đã có tỷ lệ lạm phát giảm mạnh nhất từ năm 1998 đến năm 2000?

Bảng 19-2 cung cấp số liệu về sản lượng quốc dân (GDP thực tế) của 3 nền kinh tế trên cũng trong giai đoạn đó được biểu thị dưới dạng chỉ số.

- (f) Hãy tính tỷ lệ tăng trưởng hàng năm cho từng nước.

- (g) Hãy vẽ 3 đường biểu diễn tăng trưởng theo thời gian trên đồ thị.
- (h) Sản lượng của mỗi nước trong toàn bộ thời kỳ trên đã tăng bao nhiêu phần trăm?
- (i) Hình mẫu tăng trưởng có điểm gì chung giữa ba nước?

2 Giả sử trong một nền kinh tế giả định không có chính phủ và đóng cửa với thế giới bên ngoài, tiêu dùng dự kiến là 150, đầu tư dự kiến là 50 và tổng sản lượng là 210.

- (a) Tổng chi tiêu dự kiến là bao nhiêu?

Bảng 19-1 Giá tiêu dùng, 1992 - 2002

Năm	Liên hiệp Anh		Mỹ		Tây Ban Nha	
	CPI	Tỷ lệ lạm phát %	CPI	Tỷ lệ lạm phát %	CPI	Tỷ lệ lạm phát %
1992	92,9		92,1		87,2	
1993	94,4		94,8		91,2	
1994	96,7		97,3		95,5	
1995	100,0		100,0		100,0	
1996	102,4		102,9		103,6	
1997	105,7		105,3		105,6	
1998	109,3		107,0		107,5	
1999	112,1		108,2		115,4	
2000	114,6		109,0		120,3	
2001	117,2		111,5		123,5	
2002	121,0		112,8		126,0	

Nguồn: International Financial Statistics.

Bảng 19-2 Sản phẩm quốc dân, 1992 - 2002

Năm	Liên hiệp Anh		Mỹ		Tây Ban Nha	
	Chỉ số GDP	Tỷ lệ tăng trưởng (%)	Chỉ số GDP	Tỷ lệ tăng trưởng (%)	Chỉ số GDP	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1992	91,4		92,3		96,3	
1993	93,3		94,5		95,2	
1994	97,3		97,8		97,4	
1995	100,0		100,0		100,0	
1996	102,6		103,4		102,4	
1997	106,2		107,5		106,0	
1998	108,5		111,7		110,1	
1999	111,9		117,4		111,8	
2000	115,3		121,8		115,7	
2001	117,8		122,1		120,6	
2002	119,9		125,1		125,8	

Nguồn: International Financial Statistics.

Chương 19: Giới thiệu về kinh tế học vĩ mô

- (b) Hãy tính mức thay đổi hàng tồn kho ngoài dự kiến?
- (c) Tiết kiệm trong trường hợp này là bao nhiêu?
- (d) Đầu tư thực tế là bao nhiêu?
- (e) Theo bạn các nhà sản xuất sẽ phản ứng như thế nào đối với tình hình này trong thời kỳ tiếp theo.

3 Bảng 19-3 liệt kê một số khoản mục trong tổng sản phẩm quốc dân của Anh từ cả hai phía thu nhập và chi tiêu của tài khoản cho năm 2002. Số liệu được tính bằng “triệu Bảng Anh” theo giá hiện hành và được trích từ ONS, United Kingdom National Accounts, 2003.

Hãy sử dụng phía chi tiêu của các tài khoản để tính:

- (a) GDP theo giá thị trường.
- (b) GNP theo giá thị trường.
- (c) GDP theo giá cơ bản.
- (d) Sản phẩm quốc dân ròng theo giá thị trường.

- (e) Sản phẩm quốc dân ròng theo giá cơ bản.
- (f) GDP theo giá thị trường từ phía thu nhập của các tài khoản.
- (g) Bạn có thể giải thích tại sao các câu trả lời ở phần (a) và (f) lại không đồng nhất?

4 Xét 5 hãng trong một nền kinh tế đóng: hãng sản xuất thép, hãng sản xuất cao su, hãng chế tạo máy công cụ, hãng sản xuất lốp, và hãng sản xuất xe đạp. Hãng sản xuất xe đạp bán xe đạp cho người tiêu dùng cuối cùng với giá 8000 £. Trong quá trình sản xuất xe đạp, hãng này phải mua sảm lốp (với giá 1000 £), thép (2500 £) và máy công cụ (1800 £). Hãng sản xuất sảm lốp mua cao su (6000 £) từ hãng sản xuất cao su và hãng chế tạo máy công cụ mua thép từ nhà sản xuất thép (1000 £).

- (a) Sự đóng góp của ngành xe đạp vào GDP là bao nhiêu?
- (b) Hãy tính tổng chi tiêu cuối cùng?

Bảng 19-3 Các thành tố trong GNP của Liên hiệp Anh năm 2002

Tiêu dùng cuối cùng*	545 124	Khấu hao	88 771
Trợ cấp	7 453	Thay đổi hàng tồn kho	3 621
Thuế trực thu khác**	17 619	Đầu tư cố định	148 202
Thu nhập ròng từ nước ngoài	11 737	Xuất khẩu	224 202
Tiêu dùng cuối cùng của chính phủ	153 564	Thủ lao lao động	463 398
Thuế đánh vào sản phẩm***	103 634	Thu nhập yếu tố khác	43 379
Lợi nhuận và tiền thuế	223 212	Nhập khẩu	232 714

Ghi chú: * Của các hộ gia đình.

** Thuế đánh vào sản xuất và chỉ được ghi vào phía thu nhập của các tài khoản.

*** Thuế đánh vào sản phẩm được ghi cả vào phía chi tiêu và thu nhập của các tài khoản.

Bảng 19-4 Tiết kiệm của các hộ gia đình ở Liên hiệp Anh, 1992 - 2003

Năm	Tỷ lệ tiết kiệm của các hộ gia đình
1992	11,6
1993	10,8
1994	9,3
1995	10,0
1996	9,3
1997	9,5
1998	6,4
1999	5,3
2000	5,5
2001	7,0
2002	5,8
2003	6,0

5 Bảng 19-4 cho biết tỷ lệ tiết kiệm của các hộ gia đình ở Anh Quốc trong giai đoạn 1992-2003.

- (a) Tại sao bạn có thể cho rằng tỷ lệ tiết kiệm đã giảm?
- (b) Hãy cho biết ảnh hưởng của việc giảm tỷ lệ tiết kiệm đến dòng luân chuyển thu nhập.

6 Theo ONS, United Kingdom National Accounts, 2003, GDP theo giá trị trường hiện hành là 994309 £ vào năm 2001 và 1099896 £ vào năm 2003. Chỉ số điều chỉnh GDP là 100 cho năm 2001 và 106,3 cho năm 2003. Hãy tính tỷ lệ tăng trưởng GDP thực tế, danh nghĩa cho năm 2002 và 2003.

7 Bảng dưới đây cho biết chi tiêu trong nước và thu nhập quốc dân của một nước trong ba năm liên tiếp.

	Năm 1 (tỷ Bảng)	Năm 2 (tỷ Bảng)	Năm 3 (tỷ Bảng)
Thu nhập quốc dân	500	250	200
Chi tiêu chính phủ	200	250	200
Chi tiêu tư nhân	250	300	250
Đầu tư	50	200	200

Hãy cho biết trạng thái của cán cân thanh toán của nền kinh tế trong mỗi năm.

8 Bảng dưới đây đề cập đến một nước trong hai năm liên tiếp.

	Chỉ số GNP	Chỉ số giá bán lẻ	Chỉ số dân số	Số giờ làm việc trung bình trong tuần
Năm 1	105	102	102	44
Năm 2	110	106	103	44

Trên cơ sở các số liệu trên, hãy đánh giá các nhận định sau đây về sự thay đổi diễn ra giữa năm 1 và năm 2.

- (a) GNP thực tế đã tăng.
- (b) GNP thực tế bình quân đầu người đã tăng.
- (c) Mức sống của mọi người dân trong nước đã giảm.
- (d) Quĩ mô lực lượng lao động đã tăng.

9 Trong các khoản mục dưới đây, khoản mục nào được tính vào và khoản mục nào không được tính vào GNP của Anh Quốc?

- (a) Tiền lương trả cho giáo viên phổ thông.
- (b) Khoản tiền bồi dưỡng thêm cho lái xe taxi.
- (c) Chi tiêu cho các chương trình bảo hiểm xã hội.
- (d) Thu nhập của người bán xe cũ.
- (e) Công việc mà người nội trợ làm tại nhà.
- (f) Công việc mà người giúp việc được trả lương làm tại nhà.
- (g) Giá trị nhận được từ nghỉ ngơi.
- (h) Trứng gà hoang bán trên thị trường.
- (i) Quả mâm xôi hái trong vườn.

Đúng/Sai

- 1** Tăng trưởng kinh tế phản ánh sự gia tăng số lượng sản phẩm và dịch vụ mà một nền kinh tế tổng thể có thể mua được.
- 2** Trong thời kỳ 1990 - 2004 Nhật Bản tăng trưởng nhanh hơn đáng kể so với các nước châu Âu như Liên hiệp Anh, Thụy Sĩ hoặc Pháp.
- 3** Trong thập niên 1980 và 1990, Liên hiệp Anh có lạm phát cao nhất thế giới.
- 4** Từ năm 1990 đến năm 2004 thất nghiệp ở Liên hiệp Anh đã giảm mười lần.
- 5** Giả thiết chúng ta có thể tính đủ và chính xác, thì sẽ có cùng một con số ước tính về toàn bộ hoạt động kinh tế, không phụ thuộc vào việc chúng ta xác định giá trị của sản lượng đầu ra, mức thu nhập theo các yếu tố hoặc chỉ tiêu cho hàng hóa và dịch vụ.
- 6** Một nền kinh tế đóng là một nền kinh tế có thất nghiệp rất lớn.
- 7** Tính giá trị tăng là một cách đo sản lượng tránh được sự tính lặp.
- 8** Trong một nền kinh tế đóng không có chính phủ, tiết kiệm luôn luôn bằng đầu tư.
- 9** Tổng sản phẩm trong nước tính theo giá cơ bản bằng GDP tính theo giá thị trường cộng với thuế gián thu ròng.
- 10** Khấu hao là một loại chi phí kinh tế, vì nó đo nguồn lực đã được sử dụng hết trong quá trình sản xuất.
- 11** Tổng sản phẩm quốc dân tính theo giá hiện hành là một chỉ báo về hoạt động kinh tế thực tế.
- 12** Tổng sản phẩm quốc dân tính theo giá cố định không phải là thước đo hữu ích về phúc lợi kinh tế, vì nó bỏ qua nhiều thành tố quan trọng của phúc lợi.